

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG GRC ĐỒNG TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG GRC ĐỒNG TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GRC DONG TAM CONSTRUCTION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110431753

3. Ngày thành lập: 28/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 14, Thôn Hậu Ái, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969295643

Fax:

Email: grcdongtam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược)	4649
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669

10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thăm tra thiết kế xây dựng - Thiết kế xây dựng: Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; Thiết kế cơ-điện công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Tư vấn đấu thầu - Lập hồ sơ mời thầu - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Lập, thăm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Đo bóc khối lượng, Xác định, thăm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập, thăm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng	7110
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
13.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ đấu giá)	4719
15.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
16.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	In ấn (Trừ in tráng phủ bằng kim loại trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan)	1811
19.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
22.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
23.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395(Chính)
26.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
29.	Đúc sắt, thép (Trừ sản xuất vàng miếng)	2431
30.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Đúc nhôm, gang (Trừ sản xuất vàng miếng)	2432
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
33.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
37.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
38.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Phá dỡ Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773
-----	--	------

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN QUANG KHẢI	Việt Nam	Thôn 2, Xã Lang Quán, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	999.000.000	33,300	008092000822	
2	LÊ VĂN TUYÊN	Việt Nam	Xóm 6, Xã Cồn Thoi, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	1.002.000.000	33,400	037086002902	
3	NGUYỄN BÁCH TÚ	Việt Nam	Thôn 3, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	999.000.000	33,300	001090029058	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN QUANG KHẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008092000822

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, Xã Lang Quán, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 2, Xã Lang Quán, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội